

Công văn

Tiền Giang, ngày 01 tháng 08 năm 2018

V/v: Giải trình KQKD hợp nhất Quý 3/2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Mục 5, Điều 11:

“4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Trường hợp tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cả cơ sở báo cáo tài chính của bản thân công ty đó và báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính tổng hợp.”

Bảng thể hiện các thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa quý 3 năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017:

CHỈ TIÊU	QUÝ 3/2018	QUÝ 3/2017	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.512.376.184.684	3.616.959.584.543	(2.104.583.399.859)	-58,2%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	60.701.133.476	102.277.804.587	(41.576.671.111)	-40,7%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.451.675.051.208	3.514.681.779.956	(2.063.006.728.748)	-58,7%
4. Giá vốn hàng bán	1.390.755.626.872	3.170.280.443.302	(1.779.524.816.430)	-56,1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.919.424.336	344.401.336.654	(283.481.912.318)	-82,3%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	134.255.609.560	27.725.018.199	106.530.591.361	384,2%
7. Chi phí tài chính	66.808.854.960	158.412.534.140	(91.603.679.180)	-57,8%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	66.445.172.406	128.593.938.111	(62.148.765.705)	-48,3%
8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	(23.194.423.300)	11.903.151.762	(35.097.575.062)	-294,9%
9. Chi phí bán hàng	47.028.671.635	118.751.501.625	(71.722.829.990)	-60,4%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.734.228.123	44.369.936.455	(9.635.708.332)	-21,7%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.408.855.878	62.495.534.395	(39.086.678.517)	-62,5%
12. Thu nhập khác	189.460.685	2.088.350.324	(1.898.889.639)	-90,9%
13. Chi phí khác	21.506.387.973	1.366.062.588	20.140.325.385	1.474,3%
14. Lợi nhuận khác	(21.316.927.288)	722.287.736	(22.039.215.024)	-3.051,3%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.091.928.590	63.217.822.131	(61.125.893.541)	-96,7%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(7.264.677.530)	5.996.697.219	(13.261.374.749)	-221,1%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(4.331.469.402)	10.681.370.032	(15.012.839.434)	-140,6%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.688.075.522	46.539.754.880	(32.851.679.358)	-70,6%

CHỈ TIÊU	QUÝ 3/2018	QUÝ 3/2017	CHÊNH LỆCH	
			Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	29.786.548.799	34.766.079.412	(4.979.530.613)	-14,3%
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(16.098.473.277)	11.773.675.468	(27.872.148.745)	-236,7%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	134	140	(5)	-3,9%
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	134	140	(5)	-3,9%

Căn cứ các số liệu thể hiện ở bảng trên, Công ty Cổ Phần Hùng Vương (“Công ty”) (mã chứng khoán HVG) xin được giải trình các thay đổi trọng yếu như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 58,2% (tương ứng gần 2.104,5 tỷ đồng) chủ yếu do:
 - Doanh thu xuất khẩu thủy sản giảm gần 1.655 tỷ đồng;
 - Doanh thu nội địa thủy sản giảm 445,7 tỷ đồng;
 - Doanh thu bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (bã nành, bắp, lúa mì ...) giảm gần 149 tỷ đồng;
 - Doanh thu bán phụ phẩm giảm 112,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 82,3% (tương ứng 283,4 tỷ đồng) do các nguyên nhân sau:
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động thủy sản xuất khẩu giảm 289,7 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động thủy sản nội địa giảm 95 tỷ đồng;
 - Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng 171,7 tỷ đồng;
 - Quý 3 năm 2018 Công ty có ghi nhận thêm lợi nhuận từ thanh lý bất động sản gần 186 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 384,2% (tương ứng 106,5 tỷ đồng) chủ yếu từ việc ghi nhận khoản lãi 121,1 tỷ đồng do bán 1 phần cổ phiếu Công ty CP Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thăng (HOSE: VTF) (chuyển loại hình đầu tư từ công ty con thành công ty liên kết).

Trong quý 2/2018, Công ty đã thoái vốn khoản đầu tư ở Công ty CP Thực phẩm Sao Ta nên từ quý 3/2018, không còn hợp nhất báo cáo từ công ty con này. Do đó, một số chỉ tiêu trên Kết quả kinh doanh cũng giảm tương ứng như sau:

- Chi phí tài chính giảm 57,8% (tương ứng 91,6 tỷ đồng), trong đó:
 - Chi phí lãi vay giảm 62,1 tỷ đồng;
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm gần 16,3 tỷ đồng;
- Chi phí bán hàng giảm 60,4% (tương ứng 71,7 tỷ đồng), trong đó:
 - Hoạt động kinh doanh thủy sản (nội địa, xuất khẩu) trong quý 3 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm 2017, dẫn đến các chi phí liên quan như vận chuyển, lưu kho, giao nhận, bảo hiểm giảm 46,1 tỷ đồng;
 - Chi phí lương giảm 5,9 tỷ đồng;
 - Chi phí vật liệu, bao bì giảm theo tình hình kinh doanh là 8,3 tỷ đồng;
 - Chi phí quảng cáo giảm 1,9 tỷ đồng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 21,7% (tương ứng 9,6 tỷ đồng) chủ yếu là từ chi phí lương.
- Các chỉ tiêu khác ảnh hưởng không đáng kể.

Ảnh hưởng của các yếu tố trên làm lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2018 giảm 70,6% so với cùng kỳ năm 2017, tương đương giảm 32,8 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình cho các thay đổi trọng yếu của số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3 năm 2018 so với quý 3 năm 2017 của Công ty Cổ Phần Hùng Vương.

Trân trọng.

Nơi nhận: - Như trên
- Bộ phận tài chính kế toán



DƯƠNG NGỌC MINH